

GIẢI PHÁP GIẢM TỶ LỆ THẤT NGHIỆP Ở VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU TỊNH

Trong điều kiện kinh tế thị trường, thất nghiệp là vấn đề mang tính toàn cầu, không loại trừ một quốc gia nào, cho dù quốc gia đó là nước đang phát triển hay nước có nền công nghiệp phát triển. Do vậy, giảm tỷ lệ thất nghiệp, bảo đảm việc làm, ổn định đời sống cho người lao động trở thành mục tiêu quan trọng của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Bài viết khái quát thực trạng thất nghiệp ở Việt Nam trong thời gian qua và đề xuất một số giải pháp, nhằm hạn chế tình trạng này.

Từ khóa: Thất nghiệp, thu nhập, việc làm, độ tuổi lao động

SOLUTIONS FOR UNEMPLOYMENT REDUCTION IN VIETNAM

Nguyen Huu Tinh

In a market economy, unemployment is a global problem, affecting developed and emerging countries. Therefore, reducing unemployment rates, ensuring employment, and stabilizing the livelihoods of workers have become important goals for many countries around the world, including Vietnam. The article provides an overview of the unemployment situation in Vietnam in recent times and proposes some solutions to mitigate this issue.

Keywords: Unemployment, income, employment, working age

Ngày nhận bài: 14/3/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 26/3/2024

Ngày duyệt đăng: 7/4/2024

Thực trạng thị trường lao động và tình trạng thất nghiệp ở Việt Nam

Báo cáo Tình hình thị trường lao động Việt Nam năm 2023 của Tổng cục Thống kê cho biết, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2023 đạt 52,4 triệu người, cao hơn 666,5 nghìn người so với năm trước (Hình 1). Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2023 đạt 52,4 triệu người, tăng 666,5 nghìn người so với năm trước. Trong đó, lực lượng lao động ở khu vực thành thị là 19,5 triệu người, chiếm 37,3%, khu vực nông thôn là 32,9 triệu người, chiếm 62,7%; lực lượng lao động nữ đạt 24,5 triệu người, chiếm 46,7%, lực lượng lao động nam đạt 27,9 triệu người, chiếm 53,3%.

Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động năm 2023 là 68,9%, tăng 0,3 điểm phần trăm so với năm 2022. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của nam giới là 75,2%, tăng 0,2 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước,

trong khi đó con số này của nữ giới là 62,9%, tăng 0,4 điểm phần trăm so với năm trước.

Bên cạnh đó, lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm năm 2023 đạt 51,3 triệu người, tăng 683,0 nghìn người (tương ứng tăng 1,35%) so với năm 2022. Số lao động có việc làm ghi nhận tăng ở cả khu vực thành thị và nông thôn cũng như ở nam giới và nữ giới. Lao động có việc làm năm 2023 đạt 51,3 triệu người, tăng 683,0 nghìn người (tương ứng tăng 1,35%) so với năm 2022. Số lao động có việc làm ghi nhận tăng ở cả khu vực thành thị và nông thôn cũng như ở nam giới và nữ giới, số lao động có việc làm ở khu vực thành thị là 19,0 triệu người, tăng 1,8% (tương ứng tăng 331,8 nghìn người), lao động ở khu vực nông thôn là 32,3 triệu người, tăng 1,1% (tương ứng tăng 351,1 nghìn người); số lao động có việc làm ở nam giới đạt 27,3 triệu người, tăng 1,4% (tương ứng tăng 386,6 nghìn người), cao hơn mức tăng ở nữ 0,1 điểm phần trăm (1,4 % so với 1,3 %).

Theo khu vực kinh tế, lao động có việc làm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 13,8 triệu người, giảm 118,9 nghìn người, tương ứng giảm 0,9% so với năm trước; khu vực công nghiệp và xây dựng là 17,2 triệu người, tăng 248,2 nghìn người, tương ứng tăng 1,5%; khu vực dịch vụ với 20,3 triệu người, tăng 553,6 nghìn người, tương ứng tăng 2,8% và duy trì mức tăng cao nhất so với hai khu vực còn lại.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2023 là 27,0%, tăng 0,6 điểm phần trăm so với năm trước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ quý IV/2023 là 27,6%, tăng 0,3 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 1,2 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tính đến cuối năm 2023, cả nước vẫn còn 38,0 triệu lao động chưa qua đào tạo. Đây là thách thức không nhỏ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật của người

lao động. Do đó, việc xây dựng các chính sách và chương trình đào tạo cụ thể là yêu cầu rất cấp thiết trong thời gian tới. Tính chung năm 2023, lực lượng lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ ước tính là 14,1 triệu người, chiếm 27,0%, tăng 0,6 điểm phần trăm so với năm 2022.

Thu nhập bình quân tháng của người lao động là 7,1 triệu đồng, tăng 6,9%, tương ứng tăng 459 nghìn đồng so với năm 2022. Thu nhập bình quân tháng của người lao động là 7,1 triệu đồng, tăng 6,9%, tương ứng tăng 459 nghìn đồng so với năm 2022. Thu nhập bình quân tháng của lao động nam là 8,1 triệu đồng, gấp 1,36 lần thu nhập bình quân tháng của lao động nữ (6,0 triệu đồng). Thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị gấp 1,4 lần khu vực nông thôn (8,7 triệu đồng so với 6,2 triệu đồng).

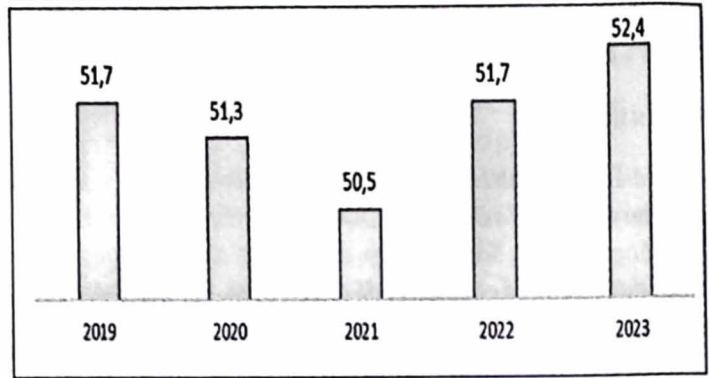
Năm 2023, lao động làm việc trong một số ngành kinh tế ghi nhận tốc độ tăng thu nhập bình quân khá so với năm trước. Trong đó, thu nhập bình quân tháng của lao động làm việc trong ngành khai khoáng là 10,3 triệu đồng, tăng 11,2%, tương ứng tăng khoảng 1 triệu đồng so với năm trước; ngành dịch vụ lưu trú ăn uống là 6,8 triệu đồng, tăng 8,6%, tương ứng tăng 540 nghìn đồng; ngành vận tải kho bãi là 9,8 triệu đồng, tăng 8,3%, tương ứng tăng 749 nghìn đồng; ngành bán buôn bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy là 8,3 triệu đồng, tăng 7,8%, tương ứng tăng 598 nghìn đồng; ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là 4,1 triệu đồng, tăng 6,6%, tương ứng tăng 255 nghìn đồng.

Thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương năm 2023 là 8,0 triệu đồng, tăng 5,8%, tương ứng tăng khoảng 433 nghìn đồng so với năm trước. Lao động nam có mức thu nhập bình quân cao hơn mức thu nhập bình quân của lao động nữ là 1,14 lần (8,4 triệu đồng so với 7,4 triệu đồng). Lao động làm việc trong khu vực thành thị có mức thu nhập bình quân là 8,9 triệu đồng, cao hơn 1,24 lần mức thu nhập bình quân của lao động ở khu vực nông thôn (7,2 triệu đồng).

So với năm 2022, tình hình thất nghiệp và thiếu việc làm có cải thiện. Cuối năm là thời điểm các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, vừa để hoàn thành chỉ tiêu năm, vừa để đáp ứng nhu cầu thị trường. Vì thế, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp những tháng cuối năm tăng, là cơ hội để thị trường có thêm những việc làm mới, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp của người lao động.

Năm 2023, cả nước có gần 1,07 triệu người thất nghiệp trong độ tuổi lao động, giảm 14,6 nghìn người so với năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ

HÌNH 1: LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG, GIAI ĐOẠN 2019 - 2023
(Triệu người)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

tuổi lao động năm 2023 là 2,28%, giảm 0,06 điểm phần trăm so với năm trước (Hình 2). Như vậy, việc triển khai đồng bộ các giải pháp bao gồm thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 đã góp phần cải thiện tình hình thất nghiệp của người lao động.

Số người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động năm 2023 là 918,5 nghìn người, giảm 79,8 nghìn người so với năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động năm 2023 là 2,01%, giảm 0,20 điểm phần trăm so với năm trước (Hình 3). Tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực thành thị thấp hơn khu vực nông thôn (tương ứng là 1,61% và 2,26%). Như vậy, năm 2021, đại dịch COVID-19 đã gây nhiều xáo trộn cho thị trường lao động khu vực thành thị khiến tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực thành thị cao hơn nông thôn. Tuy nhiên, năm 2022 khi đại dịch COVID -19 được kiểm soát tốt, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục ghi nhận những điểm sáng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực; do đó thị trường lao động đã trở lại xu hướng được quan sát thường thấy như trước và xu hướng này tiếp tục diễn ra trong năm 2023 làm cho tình hình thiếu việc làm của người lao động tiếp tục được cải thiện.

Trong tổng số 906,6 nghìn người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động ở quý IV/2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là khu vực có tỷ trọng thiếu việc làm cao nhất với 43,6% (tương đương với 394,9 nghìn người thiếu việc làm); tiếp theo là khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 29,7% (tương đương 269,6 nghìn người); khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng thấp nhất với 26,7% (tương đương 242,1 nghìn người). So với cùng kỳ năm trước, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản và khu vực dịch vụ có số lao động thiếu việc làm trong độ tuổi lao



động giảm (giảm tương ứng là 23,7 và 30,1 nghìn người), trong khi đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng (tăng 62,2 nghìn người). Như vậy, so với cùng kỳ năm trước, lao động làm việc trong khu vực công nghiệp và xây dựng vẫn đang chịu ảnh hưởng nhiều nhất về tình trạng thiếu việc làm. Tuy nhiên, số người lao động đang làm việc có xu hướng tăng, nhưng thị trường lao động chưa có sự cải thiện về chất lượng lao động khi số lao động làm các công việc bấp bênh, thiếu tính ổn định chiếm tỷ trọng lớn có xu hướng tăng lên. Số người có việc làm phi chính thức chung (bao gồm cả lao động làm việc trong hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản).

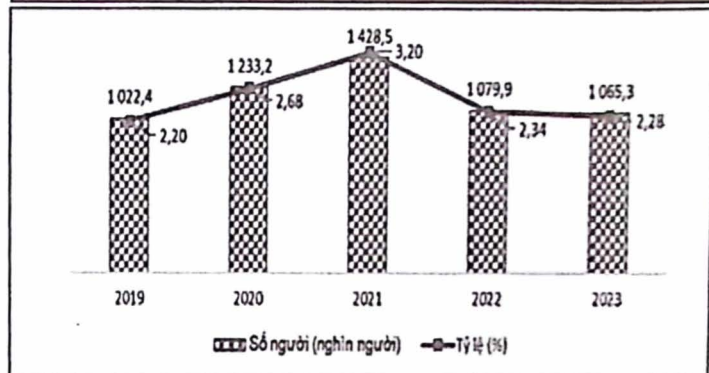
Tính chung năm 2023, số lao động phi chính thức là 33,3 triệu người, tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức là 64,9%, giảm 0,9 điểm phần trăm, giảm thấp hơn 1,8 điểm phần trăm so với năm 2022 (0,9 so với 2,7 điểm phần trăm). Sự sụt giảm đơn hàng diễn ra từ những quý cuối năm 2022 đến hết năm 2023 làm ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế nói chung và thị trường lao động nói riêng, đặc biệt ngành công nghiệp chế biến chế tạo đã làm giảm hiệu quả của các chính sách thúc đẩy chính thức hóa lao động phi chính thức.

Đặc biệt, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên còn cao (năm 2023 là 7,63%). Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên 15-24 tuổi quý IV/2023 là 7,62%, giảm 0,24 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 0,08 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên khu vực thành thị là 10,20%, cao hơn 3,91 điểm phần trăm so với khu vực nông thôn. So với quý trước, tỷ lệ này giảm ở cả hai khu vực thành thị và nông thôn, tương ứng giảm 0,15 và 0,31 điểm phần trăm.

Số thanh niên (người từ 15-24 tuổi) thất nghiệp năm 2023 là khoảng 437,3 nghìn người, chiếm 41,3% tổng số người thất nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên năm 2023 là 7,63%, giảm 0,15 điểm phần trăm so với năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên khu vực thành thị là 9,91%, tăng 0,09 điểm phần trăm so với năm trước.

Trong quý IV/2023, cả nước có gần 1,5 triệu thanh niên 15-24 tuổi không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo (chiếm 11,5% tổng số thanh niên), giảm 72,9 nghìn người so với quý trước và giảm 19,8 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo ở khu vực nông thôn cao hơn khu vực thành thị, 12,8% so với 9,5% và ở nữ thanh niên cao hơn so với nam thanh niên, 13,3% so với 9,8%. So với quý trước, tỷ lệ này giảm cả ở khu vực thành thị, nông thôn và cả hai giới nam và nữ (tương ứng

HÌNH 2: SỐ NGƯỜI VÀ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP TRONG ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG, GIAI ĐOẠN 2019-2023



Nguồn: Tổng cục Thống kê

giảm 0,3; 0,7; 0,6 và 0,6 điểm phần trăm).

Xét theo vùng, riêng trong quý IV/2023, Đông Nam Bộ không còn dẫn đầu về tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động. Tỷ lệ thất nghiệp quý này của vùng là 2,67%, giảm 0,41 điểm phần trăm so với quý trước (Phúc Minh, 2024).

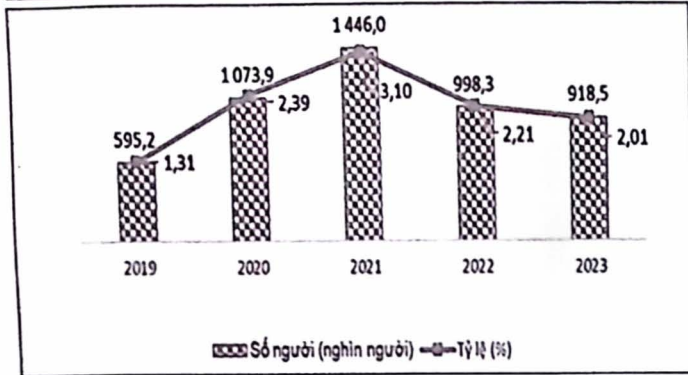
Đáng chú ý, TP. Hồ Chí Minh với tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý này là 2,91%, giảm 0,78 điểm phần trăm so với quý trước (Phúc Minh, 2024). Có được thành tựu này là do những tháng cuối năm 2023, TP. Hồ Chí Minh liên tục tổ chức nhiều hoạt động giao dịch kết nối cung - cầu lao động, việc làm theo các hình thức tuyển dụng trực tiếp và trực tuyến thu hút đông đảo người lao động từ lao động phổ thông, có tay nghề đến lao động có trình độ, tay nghề cao. Trong đó, nhiều doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lên đến hàng nghìn lao động để thực hiện các đơn hàng sản xuất, kinh doanh mà doanh nghiệp nỗ lực tìm kiếm từ các thị trường trong và ngoài nước, phục vụ các hoạt động giao thương trong dịp cuối năm và một phần mở rộng sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, số lao động không sử dụng hết tiềm năng là 2,3 triệu người. Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng 2023 là 4,3%. Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng là chỉ tiêu tổng hợp cho biết mức độ "lệch pha" giữa cung và cầu lao động trên thị trường; phản ánh tình trạng dư cung về lao động. Trong điều kiện kinh tế phát triển bình thường, tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng luôn tồn tại và thường tăng cao khi thị trường chịu các cú sốc về kinh tế - xã hội.

Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng của Việt Nam thường dao động ở mức 4%. Tính chung cả năm 2023, số lao động không sử dụng hết tiềm năng là 2,3 triệu người, giảm gần 0,3 triệu người so với năm trước. Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng 2023 là 4,3%, giảm 0,6 điểm phần trăm so với năm 2022. Tỷ lệ này ở của khu vực thành thị và



HÌNH 3: SỐ NGƯỜI VÀ TỶ LỆ THIẾU VIỆC LÀM TRONG ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG, GIAI ĐOẠN 2019-2023



Nguồn: Tổng cục Thống kê

khu vực nông thôn là 4,3%.

Một số giải pháp giảm tỷ lệ thất nghiệp

Nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp của lao động ở Việt Nam, theo tác giả, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đối với vấn đề đào tạo nghề, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cần tích cực tập trung tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho người lao động, nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục hồi và ổn định thị trường lao động từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 1/7/2021 của Chính phủ.

Giai đoạn tới, giáo dục nghề nghiệp vừa phải đào tạo đội ngũ lao động có tay nghề cao cho các ngành kinh tế mũi nhọn, vùng kinh tế trọng điểm; vừa phải đào tạo phục vụ chuyển dịch cơ cấu lao động (đặc biệt là ở nông thôn), vừa đào tạo lại cho người lao động trong doanh nghiệp để thích ứng với sự thay đổi, dưới tác động của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Việc phối hợp liên ngành sẽ giúp ngành lao động có thêm cơ hội và nguồn lực để làm tốt công tác chuyên môn.

Tuy nhiên, việc đào tạo lại và nâng cao kỹ năng phải là ưu tiên chung, bởi các kỹ năng mà người lao động cần có cũng sẽ khác khá nhiều trong 10 năm tới khi các dây chuyền tự động hóa và trí tuệ nhân tạo sẽ dần thay thế lao động chân tay. Mặt khác, các kỹ năng xã hội (kỹ năng giao tiếp, khả năng lãnh đạo...); kỹ năng ứng dụng công nghệ (lập trình, tương tác với công nghệ hiệu quả...) dự kiến sẽ tăng khoảng 20% trong 10 năm tới. Do vậy, để giúp nâng cao hiệu quả công việc, thích ứng với xu hướng việc làm trong tương lai, người lao động cũng cần phải trau dồi các kỹ năng và học tập không ngừng nghỉ mới có thể đáp ứng được sự thay đổi đó.

Thứ hai, phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, liên thông, kết nối chặt chẽ cung - cầu lao động, bảo đảm hiệu quả cung cầu, sử dụng nguồn lực, dịch chuyển lao động. Cần tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo, có bằng cấp chứng chỉ để nâng cao tầm kỹ năng lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thứ ba, cần tập trung đào tạo thanh niên có kỹ năng, có bằng cấp để duy trì việc làm ổn định. Đồng thời, phát triển thị trường lao động để người lao động nói chung và lao động trẻ nói riêng tìm việc làm bất cứ chỗ nào, bất cứ hình thức nào thông qua sàn lao động điện tử, không gian mạng... từ đó, thanh niên có việc làm, doanh nghiệp có nhân lực đáp ứng cho từng loại hình công việc. Để làm được việc này, cần tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số.

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức đang triển khai thí điểm hệ thống sàn giao dịch việc làm trực tuyến. Hệ thống sàn giao dịch việc làm trực tuyến có đường link đăng nhập là <http://santructuyen.kcnvietnam.vn>. Hệ thống cho phép mỗi trung tâm dịch vụ việc làm có một sàn giao dịch của riêng và cũng có một phiên giao dịch việc làm chung trên toàn quốc.

Mỗi trung tâm có thể chủ động đăng tải các phiên giao dịch việc làm sắp diễn ra để cho doanh nghiệp đăng tải thông tin và người lao động biết tới. Như vậy người lao động có cơ hội tìm kiếm thông tin kỹ lưỡng từ phía doanh nghiệp. Bên cạnh đó, người lao động cũng không phải nhất thiết phải đến trung tâm, có thể ở bất cứ đâu cũng kết nối được với doanh nghiệp. Như vậy, việc sử dụng hệ thống này tạo điều kiện rất thuận lợi cho doanh nghiệp và người lao động.

Tài liệu tham khảo

1. Tổng cục Thống kê (2014), *Tình hình thị trường lao động Việt Nam năm 2023*, ngày 2/1/2024;
2. Phúc Minh (2024), *Hơn 1 triệu lao động thất nghiệp trong năm 2023*, truy cập từ <https://vneconomy.vn/hon-1-trieu-lao-dong-that-nghiep-trong-nam-2023.htm>;
3. Tùng Dương (2022), *Giải pháp giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp*, truy cập từ <https://daibieunhandan.vn/doi-song-xa-hoi/giai-phap-giam-thieu-ty-le-that-nghiep-i289483/>.

Thông tin tác giả

TS. Nguyễn Hữu Tịnh
Trường Đại học Thủ Dầu Một
Email: tinhhn@tdmu.edu.vn